TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 998/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc Liên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Võ Phạm Phương Hạnh –** Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Kurkinen Topi Eero A,** sinh năm 1948

Địa chỉ: Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Hà Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Kurkinen Topi Eero A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1999 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1231, Quyển số 7 ngày 29/3/1999 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ở nước Úc. Trong quá trình sống chung giữa hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù bà đã cố gắng tạo điều kiện hàn gắn những rạn nứt tình cảm nhưng vẫn không kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2009, một mình bà về Việt Nam, vợ chồng sống ly

thân từ đó cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Kurkinen Topi Eero A**.**

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Kurkinen Topi Eero A cư trú ở nước Úc, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi văn bản Thông báo về việc thụ lý và ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 388/UTTPDS-TA30 ngày 26/6/2018. Theo nội dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 26/3/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 26/4/2019. Văn bản được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Tổng Chưởng lý Liên bang Ô-xtơ-rây-li-a ngày 17/7/2018. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Kurkinen Topi Eero A và ông cũng không có mặt tại phiên tòa.

Ngày 01/4/2019, Tòa án có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài.

Nguyên đơn bà Hà Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Hà Thị Thu H được ly hôn ông Kurkinen Topi Eero A. Con chung: không có. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Hà Thị Thu H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Kurkinen Topi Eero A cư trú tại nước Úc; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Kurkinen Topi Eero A vắng mặt và Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc tống đạt cho

đương sự ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Hà Thị Thu H và ông Kurkinen Topi Eero A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1999, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1231, Quyển số 7 ngày 29/3/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc). Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà H thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nước Úc. Trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khác biệt về suy nghĩ và cách sống. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng tạo điều kiện để hiểu nhau hơn nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục phát sinh và ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2009, một mình bà H trở về Việt Nam. Từ đó cho đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống. Bà H xác định không còn tình cảm với chồng, không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H.

Về con chung: Bà H khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 37; điểm a, khoản 2 Điều 38; Điều 464; khoản 1 Điều 469, Điều 474, Điều 476, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thu H được ly hôn ông Kurkinen Topi Eero A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1231, Quyển số 7 ngày 29/3/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Hà Thị Thu H khai không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hà Thị Thu H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Hà Thị Thu H phải chịu, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0048180 ngày 17/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Hà Thị Thu H và bị đơn ông Kurkinen Topi Eero A; bà Hà Thị Thu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Kurkinen Topi Eero A được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Liên **Nguyễn Thị Thanh Mai** **Trần Thị Nhung**

525-HNST-211117
1 000078 148214
01.06.2018 14:56
Hà Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh **Bùi Quang Việt** **Trần Thị Nhung**

